

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ BVIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2025/CBTT-BVIM

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM)

Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3636 0333

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thái Hà - Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) thực hiện công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BVIM tại đường dẫn <http://bvim.com.vn/> chuyên mục tin tức.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thái Hà

Số: 11/2025/BC-BVIM

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BVIM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101897033 đăng ký lần đầu ngày 03/07/2019, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 23/11/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 58/GP-UBCK cấp ngày 03/07/2019, giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK cấp ngày 24/06/2022 do UBCKNN cấp.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 24 3636 0333
- Website: bvim.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty trước đây là Công ty Liên doanh Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động ban đầu số 01/GP-QLĐT ngày 6 tháng 1 năm 2006 do Bộ tài chính cấp. Các bên liên doanh ban đầu của Công ty gồm có Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (được thành lập tại Việt Nam) và Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Việt Nam Partners (được thành lập tại British Virgin Islands) ("VP") với tỷ lệ góp vốn là 50% của mỗi bên.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM là công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 58/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp (cấp lại do thay đổi loại hình công ty) ngày 3 tháng 7 năm 2019.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có những thay đổi về giấy phép thành lập và hoạt động như sau:

- (i) Giấy phép thành lập và hoạt động ban đầu số 01/GP-QLĐT ngày 6 tháng 1 năm 2006 do Bộ tài chính cấp.
- (ii) Giấy phép điều chỉnh số 74/UBCK-GP do UBCK cấp ngày 09/08/2010 về việc thay đổi trụ sở chính.
- (iii) Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 28/10/2016 về việc thay đổi trụ sở chính.
- (iv) Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/02/2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- (v) Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 06/11/2018 về việc thay đổi trụ sở chính.
- (vi) Giấy phép số 58/GP-UBCK do UBCK cấp ngày 03/07/2019 do thay đổi loại hình công ty.
- (vii) Quyết định số 1768/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/09/2019 về việc chấm dứt hiệu lực của QĐ số 01/GP-QLĐT ngày 06/01/2006.
- (viii) Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 06/04/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- (ix) Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 24/06/2022 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Các sự kiện khác: không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau:

- + Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- + Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Địa bàn kinh doanh:

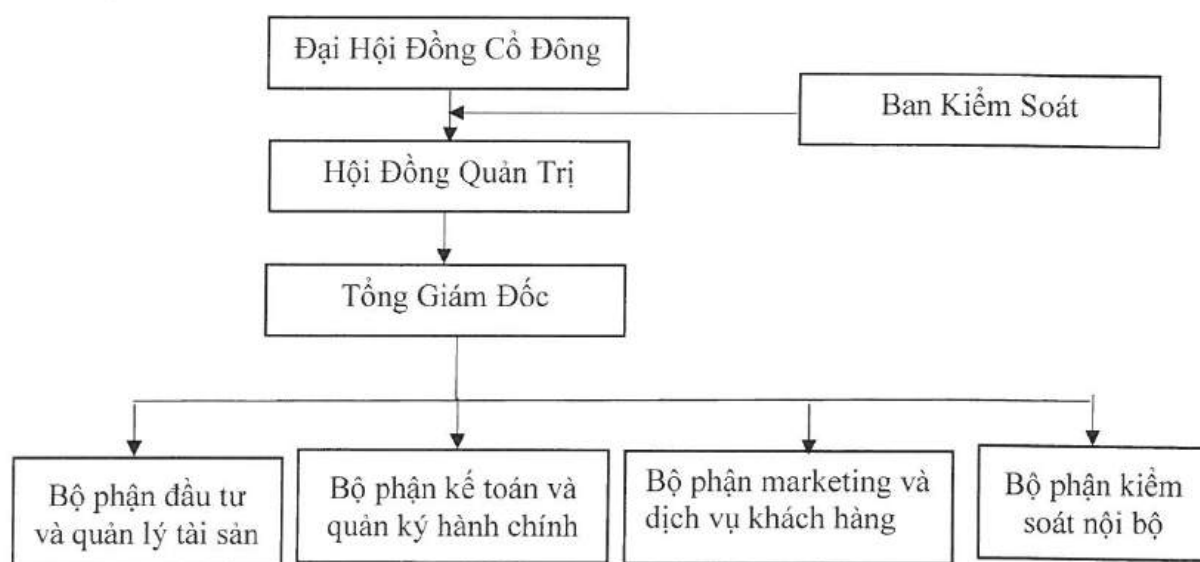
Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ), Hội Đồng Quản Trị (HDQT), Ban Kiểm Soát (BKS) và Tổng Giám Đốc (TGD).

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty hoạt động theo phương châm an toàn và hiệu quả, hướng đến sự phát triển lâu dài, ổn định. Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, Công ty luôn đề ra chiến lược đầu tư rõ ràng, lựa chọn và phát triển danh mục đầu tư hiệu quả với độ rủi ro thấp nhất cho các Nhà đầu tư.

Công ty luôn cố gắng thiết lập, giữ gìn môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, minh bạch dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm để hướng đến mục tiêu chung là tạo thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và nhà đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước, không ngừng phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh hiện tại, quản lý hiệu quả quỹ đầu tư chứng khoán, đồng thời tìm kiếm thêm các khách hàng tiềm năng, các cơ hội đầu tư.

Mở rộng quy mô tài sản quản lý, phạm vi và địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư (quỹ thành viên, quỹ đóng, quỹ mở, quỹ hưu trí, quỹ ETF...)

Nâng cao năng lực quản trị và điều hành công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư, quản lý quỹ, điều hành và quản trị doanh nghiệp... nhằm phát triển công ty bền vững, ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cũng như đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội.

Công ty không gây ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến môi trường. Công ty đưa việc tiết kiệm chi phí hoạt động, sử dụng hợp lý nguồn năng lượng trở thành một phần văn hóa công ty nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

- Rủi ro thị trường: là rủi ro làm thay đổi giá trị các tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội (tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá cả, sự ổn định của nền kinh tế...) đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó dẫn đến rủi ro về giá và thanh khoản của chứng khoán.

- Rủi ro hoạt động: là rủi ro gây ra các tổn thất do các nguyên nhân liên quan đến con người, sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện khách quan bên ngoài.

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các công cụ nợ khác. Rủi ro này thường phát sinh khi tổ chức phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ đối với các khoản vay.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết khiến Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

- Rủi ro pháp lý: là rủi ro có thể xảy ra do thiếu hiểu biết hoặc vô tình không tuân thủ theo các quy định của pháp luật dẫn đến tổn thất lớn về mặt tài chính, tiềm ẩn khả năng tranh chấp, khiếu kiện làm mất uy tín của công ty.

- Rủi ro khác: các loại rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro cũng có khả năng tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty, gây ra thiệt hại về con người, tài sản và các tổn thất cho công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so với thực hiện 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2024
Doanh thu thuần từ HĐKD	4.409.151.134	4.410.654.650	4.504.493.971	97,92%	100,03%
Chi phí HĐKD	(1.420.166.678)	(266.666.676)	(284.722.233)	93,66%	18,78%
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	2.988.984.456	4.143.987.974	4.219.771.738	98,20%	138,64%
Doanh thu tài chính	1.964.878.913	2.080.094.589	3.177.467.185	65,46%	105,86%
Chi phí tài chính	-	(3.160)			
Chi phí QLDN	(3.165.689.987)	(4.675.368.315)	(2.966.609.127)	157,60%	147,69%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.788.173.382	1.548.711.088	4.430.629.796	34,95%	86,61%
Thu nhập khác					
Chi phí khác		(64.341.566)			
Lợi nhuận trước thuế	1.788.173.382	1.484.369.522	4.430.629.796	33,50%	83,01%
Thuế TNDN	(357.634.676)	(332.199.388)	(172.614.016)	192,45%	92,89%
Lợi nhuận sau thuế	1.430.538.706	1.152.170.134	4.258.015.780	27,06%	80,54%

Kết quả kinh doanh của công ty năm 2024 nhìn chung chưa đạt kế hoạch đã đặt ra nhưng năm 2024 công ty vẫn có lợi nhuận. Tổng doanh thu trong năm 2024 của Công ty là 6,49 tỷ đồng; trong đó 4,41 tỷ đồng đến từ doanh thu quản lý Quỹ đầu tư Tăng trưởng BVIM (BVIMGIF) và 2,08 tỷ đồng đến từ doanh thu hoạt động tài chính. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 là 1,15 tỷ đồng tương ứng 80,54% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2024 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu cho khoản phí quản lý Quỹ BVIMGIF là 2,16 tỷ đồng; dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 47,69% so với kế hoạch. Tuy nhiên, cuối năm 2024, Công ty đang tiến hành cơ cấu lại Danh mục đầu tư của Quỹ BVIMGIF và khoản chi phí dự phòng này có thể được hoàn nhập trong năm 2025 khi Quỹ BVIMGIF tiến hành thanh toán phí quản lý quỹ cho Công ty.

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Thái Hà – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Thái Hà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính. Ông tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương và là Thạc sỹ quản trị tài chính toàn cầu – Đại học Northumbria Newcastle upon Tyne, Vương Quốc Anh. Trước khi là Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM, Ông có thời gian hơn 10 năm làm việc trong các công ty chứng khoán, quản lý quỹ với vị trí là Giám đốc phân tích chứng khoán và Giám đốc đầu tư chứng khoán.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Quý – Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Minh Quý có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà Quý tốt nghiệp Học viện Tài chính chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp. Trước khi là Kế toán trưởng công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM, Bà Quý có thời gian gần 10 năm làm việc trong ngân hàng, công ty bảo hiểm và các công ty khác vị trí là Kế toán tổng hợp và trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Những thay đổi trong ban điều hành: công ty không có thay đổi trong Ban điều hành trong năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 9 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: chính sách đối với người lao động của BVIM đáp ứng theo Luật lao động Việt Nam, với các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ phù hợp với từng vị trí chuyên môn cũng như năng lực của nhân viên. Nhân viên trong công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất và thoải mái nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của BVIM đã được thuyết minh cụ thể tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được đăng tải tại website của công ty (<https://bvim.com.vn/tintuc/bvim-news.html>)

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, ngoại trừ phần tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới ba (3) tháng đã bao gồm trong khoản mục “Tiền và các khoản tương đương tiền”. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi (nếu có).

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	47.851.479.477	48.747.239.134	1,87%
Doanh thu thuần	4.504.493.971	4.410.654.650	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.430.629.796	1.548.711.088	-65,05%
Lợi nhuận khác	-	(64.341.566)	
Lợi nhuận trước thuế	4.430.629.796	1.484.369.522	-66,50%
Lợi nhuận sau thuế	4.258.015.780	1.152.170.134	-72,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

- Các chỉ tiêu khác: không

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	63,03	96,95	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	63,03	96,95	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,02	0,01	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,02	0,01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	-	-	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
+ Vòng quay tổng tài Sản:	Lần	0,02	0,09	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				

4. Chi tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,95	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	Lần	0,09	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,98	0,35	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ): 66,67% cổ đông lớn; 33,33% cổ đông nhỏ

- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: 100% cổ đông cá nhân

- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: 100% cổ đông trong nước

- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông nhà nước và các cổ đông khác: 100% cổ đông khác

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty BVIM hoạt động trong lĩnh vực tài chính, cụ thể là lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán nên không có tác động trực tiếp tới môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng: không

6.4. Tiêu thụ nước: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 9 người

Công ty áp dụng chính sách thu nhập cạnh tranh, phù hợp với năng lực và kết quả thực hiện

công việc của từng nhân viên. Mức lương trung bình đối với người lao động là 13.000.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: công ty đảm bảo tuân thủ các chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam. Các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ của công ty phù hợp với từng vị trí chuyên môn, cũng như năng lực của và thành tích đạt được của nhân viên.

Nhân viên được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, tiện lợi nhất.

Công ty tổ chức tuyên truyền và yêu cầu nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định của công ty và tòa nhà về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: công ty hỗ trợ nhân viên tham gia các buổi hội thảo, bổ sung kiến thức và tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ chuyên môn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: công ty tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động do các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức, tham gia các hoạt động từ thiện, các chương trình hiến máu nhân đạo.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh của công ty năm 2024 nhìn chung chưa đạt kế hoạch đã đặt ra nhưng năm 2024 công ty vẫn có lợi nhuận. Tổng doanh thu trong năm 2024 của Công ty là 6,49 tỷ đồng; trong đó 4,41 tỷ đồng đến từ doanh thu quản lý Quỹ đầu tư Tăng trưởng BVIM (BVIMGIF) và 2,08 tỷ đồng đến từ doanh thu hoạt động tài chính. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 là 1,15 tỷ đồng tương ứng 80,54% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2024 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu cho khoản phí quản lý Quỹ BVIMGIF là 2,16 tỷ đồng; dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 47,69% so với kế hoạch. Tuy nhiên, cuối năm 2024, Công ty đang tiến hành cơ cấu lại Danh mục đầu tư của Quỹ BVIMGIF và khoản chi phí dự phòng này có thể được hoàn nhập trong năm 2025 khi Quỹ BVIMGIF tiến hành thanh toán phí quản lý quỹ cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty tính đến 31/12/2024 là 48,75 tỷ; tăng gần 900 triệu tương đương tăng 1,87% so với năm 2023 và chủ yếu đến từ việc tăng tài sản ngắn hạn.

Tiền và các khoản tương đương tiền cùng với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 86,29% tổng tài sản của công ty. Các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác chỉ chiếm 13,71% tổng tài sản của công ty. Công ty không có tài sản dài hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2024, Công ty không sử dụng bất kỳ nguồn vốn tín dụng/vốn vay nào. Nợ phải trả của công ty tại ngày 31/12/2024 giảm 33,77% so với năm 2023; đồng thời các khoản nợ phải trả có giá trị rất nhỏ (chỉ chiếm 1,03% tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2024) và đều là nợ ngắn hạn. Công ty không có nợ dài hạn phải trả. Vì vậy, tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định

và ít rủi ro.

Trong năm, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Công ty không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo Tỷ lệ an toàn tài chính trên 300%; tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đảm bảo cho hoạt động thường xuyên, liên tục của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện các quy định nội bộ quan trọng về quản lý tài chính nhằm nâng cao quản trị tài chính.

- Tăng cường hoạt động giám sát để đảm bảo đúng hiệu quả làm việc của nhân viên, các bộ phận trong công ty và tính tuân thủ các kỷ luật lao động trong công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục quản lý hiệu quả dòng tiền, đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, xây dựng sản phẩm đầu tư phù hợp với đặc thù hoạt động, khẩu vị rủi ro của khách hàng để tư vấn khách hàng đầu tư hiệu quả.

- Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để tự động hóa hệ thống báo cáo, quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Bổ sung nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động của công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): không có. Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện đúng quy định của Ban quản lý tòa nhà nơi công ty đặt trụ sở chính, cũng như quy định của liên quan của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đảm bảo tuân thủ các chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam. Các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ của công ty phù hợp với từng vị trí chuyên môn, cũng như năng lực của và thành tích đạt được của nhân viên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cũng như các quy định, yêu cầu của địa phương nơi công ty đặt trụ sở chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Công ty đã triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 phê duyệt trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

- Công ty đã hoàn thành trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc đã tuân thủ điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ban Giám đốc đã nỗ lực để hoàn thành kế hoạch kinh doanh với kết quả tối ưu nhất.

- Ban Giám đốc đã triển khai các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời và thực hiện báo cáo thường xuyên việc thực hiện tới Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong việc chấp hành đầy đủ và nghiêm túc toàn bộ các quy định, quy chế nội bộ của công ty và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Đồng thời phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp đối với hoạt động kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục hướng đến hoàn thành các mục tiêu trung và dài hạn của Công ty, khai thác triệt để các cơ hội thị trường để kinh doanh có lãi, nâng cao tổng tài sản quản lý, hiệu quả hoạt động và vị thế của công ty trong ngành.

- Tiếp tục củng cố đội ngũ, nâng cao chất lượng nhân sự, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động vận hành, nghiệp vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty
1	Ông Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Nguyễn Thái Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	48%
3	Ông Vũ Đức Trung	Thành viên HĐQT	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 100% thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành các văn bản như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Nghị quyết thông qua thời gian hợp ĐHĐCĐ Thường niên 2024	100%
2	03/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Nghị quyết thông qua việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS	100%
3	05/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và cả năm 2024	100%
4	07/2024/NQ-HĐQT	12/08/2024	Nghị quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán bán niên năm 2024 và Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán tại ngày 30/06/2024	100%
5	09/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Nghị quyết thông qua việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phí quản lý quỹ BVIMGIF	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ông Ngô Hồng Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	0%
2	Ông Trần Thứ Khiêm	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chuyên môn trong hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty, tuy nhiên vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu hợp của HĐQT và của các bộ phận chuyên môn khác có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các cuộc họp Ban Kiểm soát đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1	01/2024/BB-BKS	18/01/2024	Thông qua kết quả số liệu BCTC Quý 4 năm 2024 của Công ty CP QUẢN LÝ QUỸ BVIM.
2	03/2024/BB-BKS	07/03/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát – Ông Trần Tiến Đức và bầu Trưởng ban kiểm soát mới – Ông Trần Thứ Khiêm
3	05/2024/BB-BKS	31/05/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát – Ông Trần Thứ Khiêm và bầu Trưởng ban kiểm soát mới – Ông Ngô Hồng Minh
4	06/2024/BB-BKS	07/08/2024	Thông qua kết quả số liệu Báo cáo soát xét BCTC giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ năm 2024
5	07/2024/BB-BKS	16/10/2024	Thông qua kết quả số liệu BCTC Quý 3 năm 2024 của Công ty CP QUẢN LÝ QUỸ BVIM

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2024 tổng cộng là 434.600.000 đồng. Việc chi trả thu nhập tuân thủ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các quy định nội bộ của công ty, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2024	Thời gian nắm giữ chức vụ năm 2024
1	Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024
2	Nguyễn Thái Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	96.000.000	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024
3	Vũ Đức Trung	Thành viên HĐQT	96.000.000	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024
4	Ngô Hồng Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	37.200.000	Từ 31/05/2024 đến 31/12/2024
		Thành viên Ban Kiểm soát		Từ 26/04/2024 đến 30/05/2024
5	Trần Tiến Đức	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000.000	Từ 01/01/2024 đến 06/03/2024
		Thành viên Ban Kiểm soát		Từ 07/03/2024 đến 25/04/2024
6	Trần Thứ Khiêm	Thành viên Ban Kiểm soát	32.400.000	Từ 01/01/2024 đến 06/03/2024 và từ 31/05/2024 đến 31/12/2024
		Trưởng Ban Kiểm soát		Từ 07/03/2024 đến 30/05/2024
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024
Tổng cộng			434.600.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại <https://bvim.com.vn/tintuc/bvim-news.html>.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Lưu: VP

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hải Hà

